

Số: /BC-ĐGS

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề về tình hình quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và công tác quyết toán các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2023

Thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát năm 2024, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-HĐND ngày 07/5/2024 thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về tình hình quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và công tác quyết toán các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2023. Đoàn giám sát đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-HĐND ngày 07/5/2024 triển khai hoạt động giám sát; làm việc trực tiếp với 02 địa phương, 04 Ban quản lý các dự án và 05 sở, ngành liên quan; đồng thời, giám sát qua văn bản đối với 04 huyện¹.

Nhìn chung, các cơ quan, địa phương đã xây dựng báo cáo cơ bản đảm bảo yêu cầu và nghiêm túc hoàn thiện, bổ sung báo cáo. Tuy nhiên, vẫn có một số đơn vị, địa phương chuẩn bị báo cáo chưa sát với yêu cầu, thiếu thông tin, chưa phản ánh rõ nét công tác quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và công tác quyết toán các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở kết quả làm việc với các ngành, địa phương, đơn vị, Đoàn giám sát tổng hợp và báo cáo HĐND tỉnh một số kết quả giám sát cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN VAY ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

1. Kết quả đạt được

a) Công tác triển khai và kết quả vận động, thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi

Trong những năm qua, trong điều kiện nguồn thu ngân sách nhà nước của tỉnh còn hạn chế, UBND tỉnh đã tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp xúc tiến thu hút, đề xuất các dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nhằm bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nguồn vốn ODA được ưu tiên cho các dự án có quy mô lớn, có tính chất động lực, liên vùng; đầu tư kết cấu hạ tầng bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với quy hoạch góp phần thực hiện mục

¹ Làm việc trực tiếp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh, Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh, Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và UBND các thị xã, thành phố: Điện Bàn, Hội An.

Qua báo cáo: UBND các huyện: Núi Thành, Nam Trà My, Đông Giang, Bắc Trà My.

tiêu phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh như: Xây dựng đường giao thông, trường học, bệnh viện, trồng rừng, bảo vệ rừng; giảm nghèo... Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đã góp phần tích cực trong cải thiện đời sống người dân; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao sức cạnh tranh, thu hút đầu tư của tỉnh. Các dự án cơ bản thực hiện đúng mục tiêu; công tác quản lý nguồn vốn các dự án hầu hết tuân thủ đúng quy định về quản lý, đầu tư của Nhà nước và thông lệ quốc tế.

Giai đoạn 2020-2023 trên địa bàn tỉnh thực hiện 21 dự án có sử dụng nguồn vốn nước ngoài², gồm các lĩnh vực sau: 01 dự án giáo dục, đào tạo và dạy nghề; 02 dự án y tế, dân số và gia đình; 05 dự án bảo vệ môi trường; 07 dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn; 05 dự án giao thông đường bộ; 02 dự án công nghiệp điện năng. Các dự án có tổng mức đầu tư là: 13.373.748 triệu đồng, gồm: vốn ODA là 9.728.771 triệu đồng (ngân sách trung ương cấp phát là 5.738.993 triệu đồng, ngân sách tỉnh vay lại 3.990.778 triệu đồng); vốn đối ứng là 3.643.976 triệu đồng (ngân sách trung ương 382.923 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 3.261.053 triệu đồng).

(chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

b) Tình hình thực hiện công tác quản lý và sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cơ bản thực hiện theo đúng quy định pháp luật và thông lệ quốc tế, đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trong giai đoạn 2020-2023, tổng kế hoạch vốn phân bổ cho các dự án là 4.456.608 triệu đồng, gồm: Vốn ODA là 3.657.776 triệu đồng (ngân sách trung ương cấp phát là 2.144.568 triệu đồng, ngân sách tỉnh vay lại 1.513.209 triệu đồng); vốn đối ứng 798.831 triệu đồng (ngân sách trung ương 99.667 triệu đồng, ngân sách tỉnh 699.164 triệu đồng).

Giải ngân giai đoạn 2020-2023 là 3.159.617 triệu đồng, đạt 71% so với kế hoạch vốn bố trí, gồm: Vốn ODA 2.397.723 triệu đồng, đạt 66% (ngân sách trung ương cấp phát 1.258.826 triệu đồng, ngân sách tỉnh vay lại là 1.138.897 triệu đồng); vốn đối ứng là 761.894 triệu đồng, đạt 95% (ngân sách trung ương là 93.814 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 668.080 triệu đồng).

Theo Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổng hạn mức vay của tỉnh năm 2024 là 5.443.017 triệu đồng; tổng số dư nợ của tỉnh đến ngày 31/12/2023 là 1.100.049 triệu đồng, không vượt hạn mức vay của tỉnh năm 2023.

Đến hết năm 2023, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 8 dự án³; 03 dự án dự kiến

² Trong đó, có 17 dự án đã triển khai thực hiện từ trước năm 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, đầu tư mới là 04 dự án.

³ (1) Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông (giai đoạn 2); (2) Phát triển thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk - Tiểu dự án thành phố Tam Kỳ; (3) Phát triển thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk - Tiểu dự án thành phần tỉnh Quảng Nam, phân vốn kết dư; (4) Thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thành phố Tam Kỳ; (5) Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Quảng Nam (WB7); (6) Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); (7) Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) - Hợp phần nâng cấp cải tạo và bảo trì đường địa phương; (8) Thí điểm lắp đặt hệ thống đèn Led chiếu sáng công cộng tiết kiệm điện sử dụng năng lượng mặt trời

hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024⁴; dùng kỹ thuật 02 dự án và đang lập các thủ tục để quyết toán hoàn thành dự án, do kết thúc Hiệp định và hết thời gian giải ngân nguồn vốn nước ngoài⁵; các dự án còn lại đang tiếp tục thực hiện.

2. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài thời gian qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập như sau:

- Công tác phối hợp đề xuất dự án, chuẩn bị đầu tư một số dự án còn hạn chế, chưa phân tích, dự lường hết những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện, kéo dài thời gian hoàn thành các dự án so với hiệp định được ký kết, làm tăng chi phí lãi vay, phí cam kết, giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Việc lựa chọn hạng mục, dự án thành phần sử dụng vốn vay còn phụ thuộc vào tiêu chí của nhà tài trợ, làm hạn chế tính chủ động của chủ đầu tư.

- Quá trình tiếp cận nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài còn nhiều khó khăn, trong khi đó việc lập kế hoạch giải ngân vốn của các chủ đầu tư sử dụng vốn đôi lúc chưa phù hợp với tiến độ thực hiện dự án. Tỷ lệ giải ngân chưa đạt yêu cầu (đạt 71% kế hoạch bố trí vốn trong giai đoạn 2021-2023). Một số dự án giải ngân không hết phải hủy dự toán, nộp trả lại ngân sách trung ương⁶, hoàn trả lại nguồn vốn vay⁷, gây lãng phí nguồn vốn, tổn phí cam kết, trả lãi. Tỷ lệ giải ngân vốn đối ứng cao hơn tỷ lệ giải ngân nguồn vốn vay.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn bị động, gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án, hoàn chỉnh hồ sơ, phê duyệt quyết toán chi phí BTGPMB, quyết toán dự án hoàn thành⁸; thậm chí một số dự án ODA phải tạm dừng thi công do thời hạn giải ngân theo hiệp định đã hết nhưng không có mặt bằng để thi công⁹.

- Tiến độ triển khai thực hiện dự án còn chậm so với kế hoạch; nhiều dự án phải điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện dự án, gia hạn thời gian vay¹⁰. Trong đó, một số dự án có phát sinh một số chi phí liên quan, tăng tổng mức đầu tư¹¹. Có dự án

cho đường 129 đoạn từ cầu Cửa Đại đến dốc Diên Hồng.

⁴ (1) Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường khu đô thị Núi Thành; (2) Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai - Núi Thành; (3) Trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ phòng chống lũ, sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, bảo vệ dân cư một số khu vực trọng điểm thuộc huyện Nam Trà My.

⁵ (1) Nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Quảng Nam; (2) Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An.

⁶ Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020: Ngân sách trung ương cấp phát năm 2021-2022 là 60.000 triệu đồng; Dự án nâng cao năng lực y tế dùng gói thầu mua sắm nộp trả lại ngân sách trung ương.

⁷ Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An hoàn trả lại nguồn vốn vay là 285.220 triệu đồng.

⁸ Dự án Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường khu đô thị Núi Thành, trên thực tế đã thực hiện thu hồi đất, bồi thường cho người dân nhưng thiếu quyết định thu hồi đất của UBND huyện.

⁹ Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An.

¹⁰ Có 10/21 dự án kéo dài thời gian thực hiện dự án so với quyết định ban đầu, trong đó, có 07 dự án được gia hạn thời gian vay.

¹¹ Dự án Liên kết vùng miền trung tăng tổng mức đầu tư là 13,110 triệu USD, tương đương 291.750,642 triệu đồng, chủ yếu là chi phí BTGPMB.

đã điều chỉnh thời gian thực hiện, gia hạn hiệp định vay, nhưng vẫn không thực hiện hoàn thành dự án do vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng, phải dùng kỹ thuật một số hạng mục đầu tư¹², làm giảm hiệu quả đầu tư so với mục tiêu dự án.

- Công tác phối hợp giữa Bộ, ngành trung ương, địa phương, chủ đầu tư chưa thật sự thông suốt, nhất là các dự án có sự tham gia của nhiều địa phương dẫn đến việc tính toán, xác định nợ và trả nợ các khoản vay gặp nhiều khó khăn; việc xác định giá trị trả nợ đôi khi còn chưa chính xác, thiếu đồng bộ, có trường hợp tính toán thiếu làm phát sinh phí trả lãi nộp chậm.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên, đầy đủ, đặc biệt là công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả sau đầu tư. Kết quả quản lý thường chỉ được đánh giá qua tiến độ, mức độ hoàn thành mà chưa xem xét toàn diện đến hiệu quả đầu tư sau khi công trình được đưa vào vận hành, khai thác.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến lĩnh vực vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài chưa hoàn thiện. Quy trình và thủ tục giữa Việt Nam và các nhà tài trợ chưa đồng bộ; quy trình, thủ tục trong công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, cơ chế giải ngân, gia hạn thời gian thực hiện các dự án, gia hạn hiệp định vay... còn phức tạp, kéo dài, mất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Tình hình biến động tăng giá cả vật tư, vật liệu, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; tỷ giá thay đổi làm ảnh hưởng đến tổng mức đầu tư dự án do dự án được phê duyệt bằng đồng ngoại tệ, hoặc vốn vay bằng ngoại tệ gây nhiều khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số ban quản lý, chủ đầu tư dự án thiếu tập trung xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai các dự án; chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức và phối hợp thực hiện là một trong những nguyên nhân dẫn đến dự án kéo dài, điều chỉnh thời gian, chậm giải ngân, hoàn trả lại kinh phí, trả nợ lãi, phí. Năng lực một số cán bộ quản lý dự án còn hạn chế; việc tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân trong vùng ảnh hưởng thiếu chặt chẽ; còn bị động trong phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cán bộ quản lý dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài chưa được quan tâm thường xuyên; năng lực về quản lý, sử dụng các nguồn vốn vay còn chưa đầy đủ.

- Một số địa phương chưa tích cực, quyết liệt trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành dự án.

¹² Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An không thực hiện được bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án, không đầu tư hoàn thành dự án, dẫn đến phải hoàn trả lại nguồn vốn vay của dự án là 285.220 triệu đồng.

- Nguồn nguyên liệu phục vụ cho dự án, nhất là đất đắp chưa đáp ứng nhu cầu cho các dự án trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, giá vật liệu do liên sở ban hành thấp hơn so với giá bán thực tế tại mỏ nhưng chưa được điều chỉnh kịp thời. Công tác cấp phép khai thác mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường còn nhiều bất cập, tốn nhiều thời gian, là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư.

4. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với Quốc hội, chính phủ, các Bộ, ngành trung ương

- Xem xét sửa đổi quy định về thời gian bố trí vốn cho các dự án sử dụng nguồn vốn ODA đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế¹³. Đồng thời, điều chỉnh kế hoạch vốn linh hoạt, kịp thời đảm bảo giải ngân kế hoạch vốn được giao và sớm có văn bản hướng dẫn thủ tục đăng ký và giải ngân kế hoạch vốn đối với các dự án viện trợ không hoàn lại.

- Kiến nghị với các nhà tài trợ rút ngắn thời gian xem xét các tài liệu liên quan như: Đàm phán ký kết Hiệp định, ý kiến không phản đối về kết quả đấu thầu, gia hạn thời gian thực hiện,... để địa phương và chủ đầu tư sớm triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo nhằm đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nhà tài trợ nước ngoài.

- Có văn bản thông báo số phải trả đối với từng dự án (gốc, lãi, phí...) khi tới kỳ trả nợ vay của dự án để địa phương có cơ sở trả nợ đúng quy định.

b) Đối với HĐND tỉnh

Tăng cường giám sát chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay.

c) Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo các sở ngành, chủ đầu tư, địa phương khẩn trương khắc phục những tồn tại, vướng mắc, điểm nghẽn trong đầu tư, nhất là liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, nguồn cung ứng, giá vật liệu xây dựng, các thủ tục đầu tư liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đảm bảo thời gian theo quy định. Đặc biệt, quan tâm hơn nữa đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền gia hạn hiệp định vay, kéo dài thời gian hoàn thành dự án.

- Tập trung xử lý dứt điểm đối với các dự án chưa hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư khi đã kết thúc hiệp định, thời gian giải ngân theo quy định. Xác định khối lượng, giá trị các hạng mục đã dừng kỹ thuật cần thiết phải đầu tư từ ngân sách địa phương để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư tiếp nhằm đảm bảo mục tiêu, phát huy hiệu quả đầu tư dự án. Chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm đối với chủ đầu tư, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan đối với dự án đã gia hạn thời gian vẫn chưa hoàn thành phải trả vốn, hoàn vốn.

¹³ Theo khoản 2, Điều 52 Luật Đầu tư công quy định: “Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 6 năm, nhóm B không quá 4 năm, nhóm C không quá 3 năm...”. Tuy nhiên, quy trình thủ tục dự án ODA còn chưa thực sự hài hòa, quá trình giải ngân phức tạp nên thời gian thực hiện một số dự án ODA thường kéo dài so với dự án trong nước.

- Tiếp tục kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng bộ máy quản lý dự án theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo điều kiện, năng lực tiếp cận, vận động, quản lý, sử dụng hiệu quả vốn vay nước ngoài. Nghiên cứu hoàn chỉnh quy trình xúc tiến, quy trình thủ tục đầu tư dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nhà tài trợ nước ngoài từ khâu chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi kết thúc xây dựng, quy trình rút vốn, giải ngân vốn..., gắn liền với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục nhằm đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ.

- Chú trọng hơn nữa việc xây dựng kế hoạch giải ngân vốn, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, tiến độ thực hiện dự án. Ưu tiên bố trí vốn cho công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện nghiêm chế tài xử lý trách nhiệm đối với các đơn vị liên quan trong việc chậm giải ngân, rút vốn nhưng không giải ngân.

- Tiếp tục đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư dự án phù hợp xu hướng vay vốn nước ngoài hiện nay (tỷ lệ cấp phát thấp hơn, ít được ưu đãi hơn...), đàm phán, thuyết phục nhà tài trợ trong việc lựa chọn các hạng mục đầu tư đảm bảo hài hòa giữa định hướng phát triển và quy hoạch của tỉnh với lợi ích của các nhà tài trợ. Kiên quyết từ chối đối với nội dung đề xuất đầu tư những hạng mục đầu tư, mua sắm trang thiết bị, những yêu cầu, bất hợp lý của nhà tài trợ, nhất là những nội dung liên quan đến công nghệ, tác động đến môi trường, chuyển giao công nghệ không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo cơ quan đề xuất, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tăng cường vai trò, trách nhiệm từ khâu đề xuất dự án, đảm bảo mỗi dự án vay đều được đánh giá kỹ từ khâu đề xuất dự án, chuẩn bị dự án, thực hiện dự án. Việc lựa chọn danh mục dự án phải rõ về quy hoạch, mục tiêu, nhân tố ảnh hưởng, tác động, hiệu quả đầu tư, cơ chế tài chính, đánh giá tác động môi trường, sự đồng thuận của Nhân dân chịu ảnh hưởng trong phạm vi dự án, tính khả thi cao, nhất là liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; xem xét kỹ tính ưu đãi của nguồn vốn vay (lãi suất, các khoản phí, các khoản viện trợ, yêu cầu về vốn đối ứng,...), thủ tục rút vốn, thanh toán, giải ngân với các nhà tài trợ, tỷ lệ vay lại, khả năng cân đối ngân sách, nguồn vốn trả nợ gốc, lãi, phí... của địa phương trước khi lựa chọn, đề xuất dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét. Trong đó, ưu tiên cho một số lĩnh vực mà vốn đầu tư công ngân sách tỉnh chưa đáp ứng được, khu vực tư nhân không có động lực để đầu tư; ưu tiên sử dụng vốn vay cho các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội, trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng gắn với phát triển bền vững,...

- Thường xuyên chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, theo dõi chặt chẽ việc tổ chức thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ hàng năm của chính quyền địa phương (báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm và báo cáo đánh giá bổ sung tại kỳ họp giữa năm sau).

- Hằng năm, tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện việc quản lý nợ (nhất là tập trung phân tích tồn tại, hạn chế và nguyên nhân); dự kiến dư nợ vay, hạn mức còn được phép vay của tỉnh; dự kiến nhu cầu vay, nguồn vay, phương án

vay, chi phí huy động; số vay để bù đắp bội chi, vay để trả nợ gốc; nghĩa vụ trả nợ và dự kiến nguồn trả nợ; rủi ro có thể phát sinh trong năm kế hoạch và các giải pháp chủ yếu để thực hiện chương trình đảm bảo an toàn, bền vững nợ của tỉnh... để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét cho ý kiến về chương trình quản lý nợ công 03 năm, kế hoạch vay, trả nợ hằng năm và bố trí vốn đối ứng dự án ODA trong kế hoạch đầu tư công hằng năm, giai đoạn trung hạn.

d) Đối với các Sở, ngành thuộc tỉnh

Nâng cao trách nhiệm, chủ động đề xuất, thẩm định danh mục dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; tập trung rà soát số liệu, đối chiếu số liệu nhu cầu vay với dư nợ thực tế, hạn mức, khả năng cân đối nguồn lực đối ứng, trả nợ...; nâng cao năng lực thẩm định đề xuất dự án, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự án đầu tư trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định, chú trọng đánh giá sự cần thiết, sự phù hợp các hạng mục đầu tư với quy hoạch, kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu thực tế của địa phương, phân tích, đánh giá toàn diện về mục tiêu, nhân tố ảnh hưởng, tác động, tính bền vững, hiệu quả của dự án, tính khả thi dự án...

- Thường xuyên rà soát tiến độ giải ngân, rút vốn của các hạng mục dự án thành phần sử dụng vốn vay; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi quá trình triển khai dự án, đánh giá tác động, hiệu quả đầu tư của từng dự án sau khi đi vào vận hành, khai thác sử dụng.

- Khẩn trương rà soát quy trình thủ tục liên quan, khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, sớm tổ chức khai thác các điểm mỏ khoáng sản xây dựng thông thường đã được quy hoạch, nhằm đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu xây dựng cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

đ) Đối với các chủ đầu tư

- Nâng cao năng lực quản lý các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài từ khi tiếp nhận dự án đến khi kết thúc, bàn giao đưa vào sử dụng, quyết toán hoàn thành dự án. Chú trọng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án. Nâng cao hơn nữa năng lực phân tích, lập kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện dự án, chủ động dự lường những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện dự án; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh, không để ách tắc, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân và hoàn thành dự án. Lựa chọn các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công có năng lực, kinh nghiệm, uy tín trong việc thực hiện các gói thầu; chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ giải ngân các nguồn vốn và tiến độ hoàn thành dự án đã được duyệt.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư ngay sau khi dự án được phê duyệt, ưu tiên sử dụng vốn cho công tác, giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo kịp thời bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công theo đúng tiến độ cam kết.

e) Đối với chính quyền cấp huyện, cấp xã:

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý hiện trạng đất đai, công tác lấy ý kiến, tuyên truyền, vận động tạo sự hưởng ứng, đồng thuận của Nhân dân về thực hiện dự án sau khi dự án cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án.

- Đẩy mạnh hoàn thiện hồ sơ dữ liệu đất đai trên địa bàn. Chủ động, linh hoạt bố trí quỹ đất tái định cư; quyết liệt hơn nữa trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gắn với trách nhiệm của cấp uỷ, tập thể UBND và người đứng đầu; phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh, đảm bảo bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, đơn vị thi công theo đúng cam kết. Chú trọng hơn nữa công tác hoàn chỉnh hồ sơ, quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đảm bảo thời gian theo quy định.

- Tăng cường công tác giám sát trong quá trình triển khai thực hiện dự án để nâng cao hiệu quả đầu tư và chất lượng công trình.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG HOÀN THÀNH THUỘC CẤP TỈNH QUẢN LÝ TRONG GIAI ĐOẠN 2020-2023

1. Kết quả đạt được

1.1 Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, phối hợp tổ chức thực hiện

Trong thời gian qua, công tác quyết toán vốn đầu tư, tất toán các dự án, công trình hoàn thành, tạm ứng, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư đã được UBND tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Trên cơ sở các văn bản, quy định của Trung ương¹⁴, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản¹⁵ chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện cơ bản kịp thời, đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương khá chặt chẽ; các cơ quan chuyên môn đã chủ động hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư, đơn vị, địa phương trong công tác lập thủ tục phê duyệt quyết toán, tất toán dự án hoàn thành.

1.2 Công tác quyết toán, tất toán các dự án hoàn thành; tạm ứng, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư

¹⁴ Các văn bản trung ương: Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước...

¹⁵ Một số văn bản của UBND tỉnh: Các Công văn số 1058/UBND-KTTH ngày 03/3/2020, số 2898/UBND-KTTH ngày 29/5/2020, số 5052/UBND-KTTH ngày 31/8/2020, số 6850/UBND-KTTH ngày 23/11/2020 về tập trung đẩy mạnh quyết toán các dự án hoàn thành; Công văn số 3864/UBND-KTTH ngày 28/6/2021, số 4106/UBND-NC ngày 06/7/2021 chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương tập trung đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước còn tồn đọng...

Nhìn chung, công tác quyết toán, tắt toán các dự án hoàn thành, các khoản tạm ứng, thu hồi tạm ứng ngân sách nhà nước được các cơ quan, địa phương quan tâm theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện, có chuyển biến qua từng năm, nhất là những năm gần đây, đạt kết quả khá tích cực.

Cơ quan quản lý, giao vốn đầu tư thực hiện phân bổ vốn, danh mục dự án theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định. Một số chủ đầu tư, nhà thầu cơ bản chấp hành các quy định trong công tác quyết toán, tắt toán, thanh toán, tạm ứng vốn và thu hồi vốn tạm ứng ngân sách nhà nước. Cơ quan kiểm soát chi, cơ quan tài chính thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm tra quyết toán, tắt toán dự án theo quy định; thực hiện đầy đủ báo cáo đánh giá theo định kỳ tình hình quyết toán, tắt toán dự án hoàn thành, tạm ứng, thu hồi tạm ứng theo từng dự án, từng chủ đầu tư để báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Qua giám sát cho thấy, từ khi có luật Đầu tư công, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cơ bản tuân thủ thực hiện, bám sát theo các quy định về quyết toán, tắt toán, tạm ứng và thu hồi tạm ứng, thanh, quyết toán vốn khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

a) Về kết quả quyết toán các dự án hoàn thành

Giai đoạn 2020-2023 có 221 dự án hoàn thành đã có quyết định phê duyệt quyết toán¹⁶, với tổng giá trị chủ đầu tư đề nghị phê duyệt quyết toán 7.637.724,8 triệu đồng, giá trị được phê duyệt quyết toán: 7.635.449,1 triệu đồng, chênh lệch: 2.274,7 triệu đồng.

Số dự án đã nhận nhưng chưa hoàn thành thẩm tra, phê duyệt quyết toán giai đoạn 2020-2023 là 54 dự án: Năm 2020 chuyển sang năm 2021: 21 dự án, Năm 2021 chuyển sang năm 2022: 17 dự án, Năm 2022 chuyển sang năm 2023: 06 dự án, Năm 2023 chuyển sang năm 2024: 10 dự án.

Số dự án hoàn thành nhưng chưa nộp hồ sơ quyết toán giai đoạn 2020-2023: Năm 2020 là 20 dự án (trong đó có 12 dự án của năm 2019 chuyển sang), năm 2021 là 22 dự án (trong đó có 03 dự án của năm 2020 chuyển sang); năm 2022 là 18 dự án (trong đó có 07 dự án của năm 2021 chuyển sang); năm 2023 là 17 dự án (trong đó có 07 dự án của năm 2022 chuyển sang).

(Chi tiết số liệu tại Phụ lục II kèm theo)

Ngoài ra, có một số dự án đã hoàn thành, Sở Tài chính đã thẩm tra xong hạng mục xây dựng công trình hoặc một số hạng mục công trình nhưng Chủ đầu tư chưa tổng hợp trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, nguyên nhân chủ yếu do các địa phương chưa quyết toán phần chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, cụ thể: Trước năm 2020: 12 dự án; Năm 2020: 03 dự án, Năm 2021: 04 dự án, Năm 2022: 05 dự án, Năm 2023: 06 dự án.

(Chi tiết số liệu tại Phụ lục III kèm theo)

b) Về kết quả tắt toán các dự án hoàn thành

¹⁶ Bao gồm: Năm 2020: 58 dự án; Năm 2021: 62 dự án; Năm 2022: 55 dự án; Năm 2023: 46 dự án.

Tổng số dự án hoàn thành đã được tất toán tài khoản là 125 dự án, với tổng giá trị quyết toán được thanh toán là 2.561.340 triệu đồng, tổng giá trị quyết toán được tất toán là 2.561.340 triệu đồng.

(Chi tiết số liệu tại Phụ lục IV kèm theo)

Tổng số dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán nhưng chưa tất toán là 96 dự án, với tổng giá trị được quyết toán là 5.022.751 triệu đồng, tổng giá trị quyết toán đã thanh toán là 4.426.999 triệu đồng, tổng giá trị còn phải thu, phải trả là 595.452 triệu đồng (số phải trả: 601.316,671 triệu đồng (78 dự án); số tiền phải thu do thanh toán thừa: 5.564,158 triệu đồng (18 dự án).

(Chi tiết số liệu tại Phụ lục V kèm theo)

c) Về kết quả thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư

Việc thực hiện tạm ứng vốn, thu hồi tạm ứng được các cơ quan, đơn vị cơ bản thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Giai đoạn 2020-2023, đối với các dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, công tác tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư thực hiện tốt. Hiện chỉ còn 02 dự án có số dư tạm ứng quá hạn là 3.049,079 triệu đồng¹⁷ (dự án Khu dân cư phía Tây đường An Hà – Quảng phú với số tiền: 1.653 triệu đồng; dự án đường Thanh niên ven biển, đoạn qua Khu Kinh tế mở Chu Lai (giai đoạn 1,2) với số tiền 1.395 triệu đồng).

2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về công tác quyết toán, tất toán các dự án hoàn thành; tạm ứng, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư, mặc dù được UBND tỉnh quan tâm ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhưng nhìn chung đến nay vẫn còn một số đơn vị, địa phương, chủ đầu tư thiếu chủ động đôn đốc, chưa tích cực thực hiện, việc tháo gỡ, giải quyết những tồn đọng, vướng mắc còn chậm, chưa có kế hoạch, lộ trình cụ thể, giải pháp rõ ràng, thực hiện còn thiếu quyết liệt.

- Một số chủ đầu tư chưa chấp hành nghiêm túc quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành; chất lượng hồ sơ gửi thẩm tra, phê duyệt quyết toán chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; một số nhà thầu chưa chủ động phối hợp với chủ đầu tư trong công tác lập hồ sơ quyết toán, thực hiện theo kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán của cơ quan tài chính.

- Trong quá trình thực hiện dự án, một số chủ đầu tư không kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cho phép, thống nhất với các nội dung điều chỉnh, thay đổi của dự án nên có trường hợp phải báo cáo xin chủ trương của cấp có thẩm quyền khi cơ quan chuyên môn xây dựng tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoặc khi đã lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành¹⁸; không thực

¹⁷ Theo khoản 5 Điều 10, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

¹⁸ Theo Báo cáo số 1764/BC-STC ngày 03/6/2024 của Sở Tài chính: Một số dự án như: (1) Nhà ở vận động viên năng khiếu đoàn bóng đá Quảng Nam; (2) Dự án phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và

hiện đúng việc quản lý chất lượng thi công công trình xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng; chưa kiểm soát chặt chẽ các đơn vị tư vấn, thi công trong thực hiện hợp đồng, có trường hợp thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án. Tuy nhiên, do lựa chọn nhà thầu tư vấn không tốt, thiếu trách nhiệm nên quá trình thực hiện dự án có nhiều sai sót¹⁹, dẫn đến công tác nghiệm thu, quyết toán bị kéo dài.

- Một số chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm, thiếu trách nhiệm trong công tác quyết toán dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, dẫn đến tình trạng hiện nay số lượng dự án trễ hạn, vi phạm thời gian quyết toán theo quy định còn tương đối lớn, có đến 118 dự án (*Chi tiết số liệu tại Phụ lục VI kèm theo*). Trong đó, đối với dự án đã được phê duyệt quyết toán có 104 dự án gửi hồ sơ không đúng quy định²⁰. Ngoài ra, theo báo cáo của ngành chức năng, trong thời gian qua có 63 dự án vi phạm trễ thời gian thực hiện quyết toán, nhưng chỉ ban hành 12 Quyết định xử phạt hành chính với 06 chủ đầu tư và 06 đơn vị thi công liên quan với tổng số tiền xử phạt là 165 triệu đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 19, Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ²¹, còn lại không xử phạt do quá thời hiệu xử lý hành chính theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện dự án, một số chủ đầu tư chưa kịp thời xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của dự án, đặc biệt là khi chuyển giao chủ đầu tư mới thì việc giao nhận hồ sơ giữa các bên không rõ ràng, không đầy đủ hồ sơ, gây khó khăn trong việc hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, xử lý về sau. Một số dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trải qua nhiều giai đoạn, chuyển giao qua nhiều đơn vị, cán bộ nhiều lần thay đổi, luân chuyển vị trí công tác hoặc nghỉ hưu, hồ sơ bị thất lạc, không đủ hồ sơ để lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định, một số nhà thầu không còn hoạt động, giải thể, không liên lạc được nên đến nay vẫn chưa truy tìm đủ hồ sơ để tổng hợp quyết toán²². Qua báo cáo của các đơn vị, các dự án này khó có thể quyết toán được trong thời gian tới.

- Nhiều dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng nhiều năm đã được cơ quan chuyên môn thẩm tra xong hạng mục xây dựng hoặc một số hạng mục công trình. Tuy nhiên chủ đầu tư vẫn chưa tổng hợp trình phê duyệt quyết toán²³. Trong đó,

Đã Lãk, tiểu dự án phát triển thành phố Tam Kỳ; (3) Phòng khám Đa khoa Axan, huyện Nam Giang; (4) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578- Km74+578); (5) Thăm bệ tông nhựa đoạn Km68+508-Km71+578) (6) Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam (7) Nhà bia tưởng niệm Khu di tích Căn cứ Đặc khu ủy Quảng Đà; (8) Tu bổ tôn tạo di tích Lai Viễn Kiều, Trưng bày Bảo tàng tỉnh; (9) Mạng lưới thu gom nước thải đầu nối vào hộ dân, thành phố Hội An; (10) Hệ thống xử lý chất thải y tế Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc tỉnh Quảng Nam; (11) Trung tâm Dạy nghề huyện Duy Xuyên.

¹⁹ Theo Báo cáo số 1764/BC-STC ngày 03/6/2024 của Sở Tài chính.

²⁰ Năm 2020: 17/58 dự án gửi hồ sơ không đúng thời gian quy định; năm 2021: 34/62 dự án gửi hồ sơ không đúng thời gian quy định; Năm 2022: 39/55 dự án gửi hồ sơ không đúng thời gian quy định; Năm 2023: 14/46 dự án gửi hồ sơ không đúng thời gian quy định.

²¹ Phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 120 triệu đồng đối với hành vi chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư tư xây dựng để trình người quyết định đầu tư phê duyệt kể từ ngày công trình được ký biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

²² Các dự án: (1) Đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài đến KCN Tam Thăng; (2) Khu dân cư đường ĐT 617 (giai đoạn 2); (3) Đường nối cảng Tam Hiệp đi đường cao tốc Đà Nẵng – giai đoạn 4; (4) Bảo tàng tỉnh Quảng Nam; (5) Nhà bia di tích Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Nam; (6) Bảo tồn phát huy giá trị nhóm Tháp Chăm Khương Mỹ...

²³ Theo Báo cáo số 1764/BC-STC ngày 03/6/2024 của Sở Tài chính: Trước năm 2020: 12 dự án; Năm 2020: 03 dự án, Năm 2021: 04 dự án, Năm 2022: 05 dự án, Năm 2023: 06 dự án.

nguyên nhân chủ yếu do một số địa phương vẫn chưa hoàn chỉnh hồ sơ, quyết toán kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng, làm kéo dài thời gian quyết toán các dự án hoàn thành.

- Số lượng dự án, công trình hoàn thành đã phê duyệt quyết toán nhưng chưa xử lý tất toán dứt điểm trên địa bàn tỉnh hiện nay còn khá nhiều, theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh giai đoạn 2020-2023, có 91 dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán nhưng chưa xử lý tất toán dứt điểm, kéo dài qua nhiều năm, với tổng giá trị được quyết toán: 5.022.751 triệu đồng; trong đó, có 87 dự án có quyết định phê duyệt quyết toán trên 6 tháng nhưng chưa tất toán theo quy định.

- Nhiều dự án hoàn thành đã thực hiện phê duyệt quyết toán, còn phải nộp trả ngân sách, nhưng đến nay các chủ đầu tư chưa phối hợp các nhà thầu thực hiện chi trả và lập các thủ tục tất toán tài khoản dự án với Kho bạc Nhà nước; trong đó, có một số dự án ngân sách nợ với số tiền không lớn, cá biệt có dự án phải nộp trả ngân sách chỉ hai triệu đồng²⁴.

- Mặc dù trong thời gian qua, các ngành chức năng rất quan tâm triển khai thực hiện, kiểm soát việc thanh toán tạm ứng, thu hồi tạm ứng theo đúng nguyên tắc, tỷ lệ quy định; tuy nhiên các dự án thực hiện trong giai đoạn từ năm 2020 về trước vẫn còn 13 dự án có số dư tạm ứng quá hạn, khó có khả năng thu hồi, với tổng số tiền tạm ứng quá hạn là 23.162.635.367 đồng. Trong đó, theo báo cáo của các chủ đầu tư, nguyên nhân chủ yếu chưa thu hồi tạm ứng được là do: Một số nhà thầu phá sản, giải thể, bỏ trốn, không liên lạc được; một số dự án thực hiện kéo dài qua nhiều năm, chuyển tiếp qua nhiều chủ đầu tư làm thất lạc hồ sơ; một số dự án đình hoãn, ngưng thực hiện không được ghi vốn; dự án đã có chủ trương dừng thực hiện nhưng chưa lập hồ sơ quyết toán trình cơ quan tài chính thẩm định; một số dự án đã khởi kiện nhưng không có tài sản thi hành án,... dẫn đến các đơn vị chưa thực hiện thu hồi tạm ứng từ các nhà thầu để xử lý, quyết toán, tất toán tài khoản dự án theo quy định. (*Chi tiết số liệu tại Phụ lục VII kèm theo*)

- Việc xử lý các chủ đầu tư vi phạm trong việc chậm công tác quyết toán vốn đầu tư, phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và xử lý các sai phạm khác qua thanh tra, kiểm toán còn thiếu kiên quyết, chưa đảm bảo tính răn đe, nhất là liên quan đến người đứng đầu, các chế tài để buộc các đơn vị thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán chưa đủ mạnh.

- Công tác phối hợp thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành giữa chủ đầu tư và cơ quan tài chính trong một số trường hợp vẫn còn chậm²⁵; chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra cơ quan tài chính cấp dưới trong quyết toán dự án hoàn thành.

- Công tác phối hợp giữa các ngành trong cung cấp số liệu quyết toán, tất toán chưa kịp thời, khớp số liệu.

²⁴ Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2013-2020, Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Nam sử dụng vốn Ngân sách trung ương, giai đoạn 2014 – 2018.

²⁵ Như dự án Đường vào trung tâm xã A xan nổi xã Ch'om nộp hồ sơ quyết toán năm 2020 tuy nhiên đến năm 2022 mới phê duyệt quyết toán; dự án Cầu An Phú Quế Sơn nộp hồ sơ quyết toán năm 2020 đến năm 2022 mới phê duyệt quyết toán.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống chính sách pháp luật về đất đai còn bất cập, thường xuyên sửa đổi, bổ sung, dẫn đến văn bản của cấp có thẩm quyền quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thay đổi (như việc xác định đơn giá bồi thường cây trồng, con vật nuôi; việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể..) đã gây nhiều lúng túng cho các địa phương trong việc áp dụng.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền tại một số thời điểm chưa quy định cụ thể, cơ chế chưa chặt chẽ, chưa ràng buộc đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư và nhà thầu, nên quá trình thực hiện còn khó khăn, vướng mắc. Chưa có quy định cụ thể về thời gian thực hiện thẩm tra quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND cấp huyện và chế tài xử lý trong trường hợp chậm phê duyệt quyết toán, ảnh hưởng đến thời gian quyết toán của toàn bộ dự án.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Sự phối hợp giữa cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, chủ đầu tư, địa phương trong thực hiện công tác quyết toán, tắt toán các dự án hoàn thành, tạm ứng, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả. Có trường hợp chuyển chủ đầu tư về địa phương nhưng địa phương không cử người đến tiếp nhận²⁶.

- Việc đề xuất phương án giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án còn bị động, chưa kịp thời phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Một số dự án kéo dài nhiều năm, cán bộ phụ trách nhiều lần thay đổi do điều động, luân chuyển vị trí công tác hoặc nghỉ chính sách nhưng không bàn giao hồ sơ đầy đủ, không còn hồ sơ để giải quyết; thiếu trách nhiệm trong việc khắc phục những tồn tại, yếu kém trong quản lý đầu tư, thanh quyết toán, tắt toán các dự án dẫn đến nợ đọng kéo dài nhiều năm, có dự án từ những năm 2010 đến nay không thể thu hồi được nên khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

- Một số dự án chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu, nhưng qua thanh tra, kiểm toán, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành giảm trừ lớn do một số nội dung chưa đúng quy định, nên phải nộp trả lại ngân sách nhà nước, chủ đầu tư nhiều lần thông báo nhưng nhà thầu không phối hợp hoàn trả ngân sách²⁷.

- Một số chủ đầu tư chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các nhà thầu về hoàn chỉnh các hồ sơ thủ tục trong đầu tư xây dựng,

²⁶ Theo Báo cáo số 150/BC-KKTCN ngày 17/6/2024 của Ban quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp: Ban đã nhiều lần gửi văn bản cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Tam Kỳ để phối hợp quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư phía Tây đường An Hà Quảng Nam nhưng đơn vị không phối hợp thực hiện; Dự án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ địa Mỏ Côi, đã có văn bản chuyển chủ đầu tư về UBND huyện Núi Thành, Ban đã phát hành giấy mời nhưng huyện không cử người đến tiếp nhận.

²⁷ Theo Báo cáo số 150/BC-KKTCN ngày 17/6/2024 của Ban quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp: (1) Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO 4 là một nhà thầu thi công Cầu Cửa Đại, theo giá trị quyết toán năm 2022, đơn vị phải hoàn trả ngân sách nhà nước 20 tỷ đồng; (2) Công ty Bảo hiểm Bảo Minh là nhà thầu thi công dự án Kè sông Bến Ván, phải hoàn trả ngân sách 84,877 triệu đồng...

lập hồ sơ quyết toán, thu hồi tạm ứng, tất toán các dự án hoàn thành; chưa quan tâm, phối hợp với cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước để chấn chỉnh, khắc phục những vấn đề đã được phát hiện.

- Năng lực quản lý dự án của một số chủ đầu tư vẫn còn hạn chế, thiếu chuyên nghiệp. Có trường hợp qua công tác thanh tra, kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị xử lý tài chính giảm trừ thanh, quyết toán với giá trị lớn hoặc kiến nghị xử lý về pháp lý, thủ tục nghiệm thu, chi phí đầu tư, làm kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

- Một số nhà thầu thiếu trách nhiệm, năng lực còn hạn chế, qua thời gian một số nhà thầu không còn hoạt động, phá sản, giải thể, không liên lạc được, thiếu hợp tác.

4. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với HĐND tỉnh

- Tăng cường giám sát công tác quyết toán, tất toán các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Sớm ban hành Nghị quyết về quy định các mức chi theo khoản 5 Điều 5, Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để các địa phương triển khai thực hiện.

- Xem xét điều chỉnh, bổ sung các dự án đã quyết toán hoàn thành nhưng còn nợ đọng xây dựng cơ bản vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025, ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ phải trả cho các dự án.

b) Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo xác định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư, như: Cơ quan quản lý, giao vốn đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư); cơ quan quản lý vốn (chủ đầu tư); cơ quan thẩm tra quyết toán (cơ quan Tài chính); cơ quan kiểm soát vốn (Kho bạc Nhà nước). Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, chủ đầu tư gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư, sử dụng nguồn vốn sai mục đích, không kịp thời báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, cho ý kiến đối với các dự án còn tồn đọng, kéo dài qua nhiều năm.

- Đối với các dự án tồn đọng chưa quyết toán, tất toán và chưa thu hồi dứt điểm tạm ứng do để thất lạc hồ sơ đề nghị xem xét xử lý trách nhiệm của các chủ đầu tư trước và sau bàn giao dự án không đối chiếu, rà soát hồ sơ, thủ tục đầy đủ, rõ ràng.

- Chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư kiên quyết, công khai các nhà thầu vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng, các nhà thầu không phối hợp với chủ đầu tư thực hiện theo kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán, không phối hợp xử lý tất toán dự án trên Báo Đấu thầu, hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong thương thảo, ký hợp đồng thi công xây dựng xem xét bổ sung điều khoản về xử phạt khi nhà thầu chậm lập hồ sơ quyết toán dự án theo quy định; tạm giữ một số tiền nhất định để phục vụ công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo điểm k khoản 1 Điều 11, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của

Chính phủ. Xử lý nghiêm đối với các chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm quy định về công tác quyết toán công trình hoàn thành theo Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ. Kiên quyết không cho phép các nhà thầu vi phạm tham gia thực hiện những dự án mới trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư rà soát, phân loại các hợp đồng có tạm ứng quá hạn theo từng mốc thời gian; xây dựng kế hoạch chi tiết, giải pháp và có cam kết việc thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, chủ đầu tư, cá nhân có liên quan để xảy ra tình trạng dự án đã thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều năm nhưng chưa thu hồi hết vốn tạm ứng.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện tập trung hoàn chỉnh hồ sơ, quyết toán chi phí giải phóng mặt bằng đối với các dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, để tổng hợp, thực hiện phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án theo quy định. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm đối một số địa phương chậm phê duyệt quyết toán chi phí giải phóng mặt bằng, kéo dài nhiều năm, hoặc không hoàn trả chi phí giải phóng mặt bằng còn thừa (Trung tâm phát triển quỹ đất Tam Kỳ).

- Chỉ đạo các Chủ đầu tư có các dự án còn thiếu, sai sót về thủ tục pháp lý (*như thiếu thủ tục kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán quyết toán trong khi dự án đã hết thời gian bố trí vốn hoặc đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đúng...*) có báo cáo, đề xuất giải pháp quyết toán các dự án gửi cấp thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

Ngoài ra, đề nghị chỉ đạo khắc phục một số tồn tại, hạn chế của một số dự án cụ thể, như sau:

- Chỉ đạo Chủ đầu tư các dự án báo cáo đã thất lạc hồ sơ, các nhà thầu đã phá sản, giải thể, không còn tư cách pháp nhân, như: dự án Nhà Bảo tàng tỉnh, đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài đến Khu công nghiệp Tam Thăng, Khu dân cư đường ĐT 617 (giai đoạn 2), Đường nối Khu dân cư Tam Hiệp đến Khu dân cư Chợ trạm, Khu dân cư phía Tây An Hà Quảng Phú... thực hiện kiểm tra, rà soát lại hồ sơ dự án, trên cơ sở đó báo cáo đề xuất cấp thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định, sớm hoàn thành công tác quyết toán, tất toán đối với các dự án trên.

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tham mưu cấp có thẩm quyền trong giải quyết vướng mắc thực hiện dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng khu vực Sông Eo.

- Chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông phối hợp với Ban quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp khẩn trương rà soát hồ sơ, thủ tục dự án Nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà (giai đoạn 1, giai đoạn 2) để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các thủ tục liên quan và quyết toán theo quy định.

- Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm đối với các dự án có số dư nợ quá hạn, nợ tạm ứng trước năm 2010.

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, nghiên cứu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 để ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ phải trả đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành.

- Kiến nghị với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét cho kéo dài thời gian và bố trí vốn từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện hoàn thành dự án Đường trục chính Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng.

c) Đối với Sở Tài chính

- Tăng cường chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị, chủ đầu tư trong công tác quyết toán dự án hoàn thành. Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các đơn vị, chủ đầu tư xử lý các khó khăn, vướng mắc; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; hạn chế thấp nhất tình trạng số lượng dự án hoàn thành chưa quyết toán, tất toán, nợ tạm ứng quá hạn kéo dài nhiều năm, không thể xử lý.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quyết toán, tất toán dự án hoàn thành, tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị chậm trễ thời gian lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; xử lý các trường hợp tạm ứng không đúng quy định, tạm ứng quá hạn.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền hướng xử lý đối với các dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán, tất toán được do còn nợ các khoản phải thu và các khoản phải trả do nhà thầu đã giải thể, không còn hoạt động.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác quyết toán; tất toán dự án hoàn thành và tạm ứng vốn đầu tư.

d) Đối với Kho bạc nhà nước tỉnh

- Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn thủ tục tất toán tài khoản đối với các dự án đã quyết toán, đã hoàn tất công nợ cho các đơn vị, địa phương.

- Tăng cường đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi tạm ứng, tất toán tài khoản dự án; phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra vốn đã tạm ứng để thu hồi ngay những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, vốn tạm ứng ngân sách nhà nước các năm trước để nộp ngân sách nhà nước, vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án, số vốn đã tạm ứng theo quy định và thực hiện thanh toán từ ngân sách nhà nước cho nhà thầu hoặc nhà cung cấp theo giá trị quyết toán được phê duyệt khi có kế hoạch vốn trong trường hợp số vốn được quyết toán cao hơn số vốn đã thanh toán cho dự án, nhằm tất toán tài khoản của các dự án đã phê duyệt quyết toán theo quy định.

- Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo các sở, ngành phối hợp thực hiện quản lý, thu hồi tạm ứng ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

đ) Đối với các chủ đầu tư

- Thực hiện nghiêm công tác báo cáo quyết toán, xử lý tất toán, thu hồi tạm ứng theo quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện quản lý và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định để đảm bảo có đầy đủ hồ sơ khi quyết toán, tất toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư, thanh tra, kiểm tra các chủ đầu tư, nhà thầu trong việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư, quyết toán, tất toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành; kịp thời xử phạt đối với các chủ đầu tư, nhà thầu có hành vi vi phạm quy định về nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định.

- Chủ động phối hợp với cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước để được hướng dẫn thủ tục quyết toán, tất toán và thu hồi tạm ứng đối với từng dự án cụ thể, nhằm xử lý dứt điểm tồn đọng hồ sơ quyết toán, tất toán dự án hoàn thành và thu hồi tạm ứng quá hạn. Trường hợp còn khó khăn, vướng mắc, chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền để chỉ đạo, xử lý dứt điểm, không để các dự án tồn đọng này kéo dài.

- Thường xuyên đánh giá tình hình sử dụng vốn tạm ứng của nhà thầu, kịp thời phát hiện thu hồi ngân sách nhà nước số vốn đã tạm ứng quá thời hạn và sử dụng sai mục đích theo quy định. Rà soát các dự án đủ điều kiện dừng hoãn để đề xuất cấp có thẩm quyền cho chủ trương dừng hoặc hoãn thực hiện để hoàn thành thủ tục quyết toán, tất toán dự án. Lập danh sách các nhà thầu có số dư tạm ứng quá hạn gửi Kho bạc Nhà nước để dừng thanh toán cho các nhà thầu có phát sinh giao dịch qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; đồng thời, kiên quyết không để các nhà thầu vi phạm tham gia vào các dự án khác.

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các nhà thầu giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục có liên quan đến kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đúng quy định.

- Chủ động rà soát, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất cấp thẩm quyền bố trí vốn sau quyết toán, yêu cầu các nhà thầu hoàn thành hồ sơ, thủ tục bổ sung để thanh toán, tất toán vốn đầu tư, nhất là đối với các dự án ngân sách còn phải trả cho nhà thầu, để giảm số lượng dự án tồn đọng.

- Xem xét trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chậm lập báo cáo quyết toán, không xử lý quyết toán; rà soát lại hợp đồng đã ký để phối hợp nhà thầu xử lý các vấn đề còn vướng mắc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các bên theo nguyên tắc thương lượng, hòa giải hoặc khởi kiện theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật, làm cơ sở lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định. Rà soát các kết luận của Tòa án, phối hợp với Cơ quan thi hành án để thực hiện thi hành án, thu hồi nộp ngân sách theo quy định.

e) Đối với UBND cấp huyện

- Khẩn trương thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán tiêu dự án/chi phí BTGPMB thuộc dự án cấp tỉnh quản lý để các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án tổng hợp với kết quả thẩm tra quyết toán chi phí xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt

quyết toán dự án hoàn thành, nhằm thực hiện quyết toán toàn bộ dự án đúng thời gian theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm trong thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện; quản lý tốt công tác giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình; thực hiện tốt chính sách và quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên nguyên tắc đúng pháp luật và bảo đảm quyền lợi cho người bị thu hồi đất; đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm những trường hợp cố tình chây ỳ.

- Hoàn trả kinh phí còn thiếu cho ngân sách nhà nước đối với khoản kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng đã quyết toán cho ngân sách tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh về tình hình quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và công tác quyết toán các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2023./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát theo kế hoạch số 26/KH-ĐGS ngày 07/5/2024;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Trần Xuân Vinh
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**